TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **87**/2025/HS-PT
Ngày 23/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:Ông Lê Quang Toại.

Các thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Thuấn.
2. Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi).

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051073003361; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B (nay là thôn L, xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Nguyễn M và con bà Đỗ Thị S (đều chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn D, Văn phòng L – Chi nhánh Đ1; địa chỉ: Số C đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ (sau đây viết tắt là: Bị cáo) điều khiển xe máy chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhãn hiệu KUBOTA, mã kiểu loại L3202DT, không gắn biển kiểm soát, kéo theo 01 rơ moóc màu xanh (thường gọi là xe công nông) đi chở rơm rạ. Để rút ngắn quãng đường di chuyển, bị cáo điều khiển xe công nông lưu thông ngược chiều sát mép phía Đông phần đường phía Đông đường quốc lộ 1 (hướng Bắc - N) và chuyển dần sang làn đường phía Tây để đi đến điểm mở dải phân cách ở phía Nam nhà bị cáo (tại Km1041 + 500m quốc lộ A).

Khi đi đến đoạn cách vị trí mở dải phân cách khoảng 10m về phía Bắc, bị cáo nhìn thấy bị hại Nguyễn Hồng H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 lưu thông trên phần đường phía Đông hướng N - B và cách xe của bị cáo đang điều khiển khoảng 40m về phía Nam, bị cáo điều khiển xe công nông chuyển làn đường theo hướng Đ - T và tăng tốc để đi đến vị trí mở dải phân cách. Lúc này, bị hại Nguyễn Hồng H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 lưu thông hướng Nam - B đi đến không kịp né tránh nên va chạm với xe công nông do bị cáo điều khiển làm bị hại H chết tại chỗ. Thấy vậy, bị cáo điều khiển xe đến bãi đất trống cách hiện trường khoảng 20m về phía Đông của ông Đỗ Minh T ở tại thôn L, xã B, huyện B, rồi đến Công an trình diện và khai báo nội dung vụ việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan trong vụ tai nạn và khám nghiệm tử thi Nguyễn Hồng H cũng như tiến hành một số hoạt động điều tra khác, như sau:

Tại Kết luận Giám định số 133/KLGĐTT-TTPY, ngày 29/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận giám định của tử thi Nguyễn Hồng H, kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận Giám định số 920/KL-KTHS, ngày 31/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước bên trái đầu xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 (làm cho áp nhựa bên trái đầu xe, đèn chiếu sáng, đèn xi nhanh trước bên trái bị bể vỡ hoàn toàn; ½ tay lái bên trái bị đẩy lệch về sau...) với bên trái thành thùng xe công nông (tạo ra dấu vết trầy xước sơn kích thước (129 x 8)cm ở mặt ngoài thành bên trái thùng xe, tại vị trí cách mép trước thùng xe 7cm kéo dài về phía sau và cách mặt đất 81cm).

Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực T đầu Tây Nam dấu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ (2), thuộc phần đường phía Đông quốc lộ A. Không đủ cơ sở kết luận thuộc làn đường cụ thể nào.

Không đủ cơ sở kết luận vận tốc của xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 và xe công nông tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 chuyển động theo hướng từ N ra B, xe công nông chuyển động theo hướng từ Đông Bắc sang T. Quá trình xảy ra tai nạn, các thiết bị của xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 bị bể vỡ và người điều khiển xe mô tô bị chấn thương tạo ra vùng mảnh vỡ nhựa và tổ chức mô cơ thể người nằm rải rác trên mặt đường (1); xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 và người điều khiển bị ngã nghiêng qua bên phải, trượt trên mặt đường theo hướng từ T sang Đ đến vị trí (3) và vị trí (4), các thiết bị bên phải thân xe mô tô và cơ thể người điều khiển chà sát với mặt đường tạo ra dấu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ (2); tổ chức não của người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 văng trên mặt đường tại vị trí (5).

Tại Bản Kết luận Giám định số 922/KL-KTHS, ngày 09/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Q đối với mẫu máu thu trong tử thi Nguyễn Hồng H, kết luận:

Mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Hồng H, sinh năm 1985, ở tại thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi có cồn (E), nồng độ cồn (E) là 44mg/100ml máu.

Mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Hồng H, sinh năm 1985, ở tại thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi không tìm thấy các chất ma túy thường gặp như: Heroine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine...

Kiểm tra nồng độ cồn Nguyễn Văn Đ thời điểm 15 giờ 45 phút, ngày 10/8/2024, kết quả: Trong hơi thở không có cồn (Ethanol).

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Văn Đ thời điểm ngày 10/8/2024, kết quả: Âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định số 2227/KL-KTHS, ngày 22/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với mẫu ghi da cơ (mẫu bông thấm chất màu nâu) thu giữ trên khu vực thành thùng xe bên trái của xe công nông, kết luận: Trên mẫu cần giám định có ADN của Nguyễn Hồng H.

Tại Công văn số 3713/SGTVT-QLPT&NL, ngày 21/10/2024; Công văn số 4376/SGTVT-QLPT&NL, ngày 04/12/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Q, xác định:

Đối với phần máy kéo, theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ G quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng thì máy kéo trong trường hợp này thuộc loại "*Xe máy chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp*", thuộc diện phải đăng ký theo quy định.

Trường hợp máy kéo và rơ mooc tự chế không có giấy chứng nhận đăng ký và gắn biển số do cơ quan có thẩm quyền cấp, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thì không được phép lưu thông theo quy định tại Điều 8, Điều 57 Luật Giao thông đường bộ.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Q không quản lý, không cấp đăng - ký, biển số xe máy chuyên dùng, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho máy kéo nhãn hiệu KUBOTA, số khung L3202DT-51190, số máy 20908.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Q không cấp bằng, chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng cho Nguyễn Văn Đ. Qua tra cứu dữ liệu Giấy phép lái xe hiện đang quản lý, Sở G đã cấp Giấy phép lái xe hạng B2 cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/10/1973, nơi cư trú: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, số căn cước công dân: 051073003361, số GPLX 510085000696, cấp ngày: 12/6/2023, có thời hạn đến: 12/6/2033.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là: Bộ luật hình sự);

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

- *Về tội danh*: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng*: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ có giao nộp bổ sung tài liệu bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là phù hợp, không nặng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến tranh luận của Luật sư Ngô Văn D1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:

- *Về tội danh*: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Ý kiến đề nghị của người bào chữa về kháng cáo của bị cáo*: Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã đầu thú, khai báo sự việc; cùng với gia đình bị hại lo chu toàn việc mai táng cho bị hại; đã bồi thường xong cho bị hại; được gia đình bị hại bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ về phần hình phạt cho bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra có kiểm tra máu của bị hại H có nồng độ cồn (Ethanol) là 44mg/100ml máu. Như vậy, nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng một phần có lỗi của bị hại H đã sử dụng bia, rượu nhưng điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ dẫn đến tông vào xe công công do bị cáo điều khiển gây ra vụ tai nạn. Bị cáo có trình độ thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án 01 năm tù.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo thống nhất lời bài chữa của người bào chữa, không tranh luận bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ (sau đây viết tắt là: Bị cáo) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo không có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng, nhưng điều khiển xe máy chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhãn hiệu KUBOTA, số khung L3202DT-51190, số máy 20908 (thường gọi là xe công nông) và tự chế thêm một rơ mooc gắn vào xe công nông để sử dụng vào việc vận chuyển rơm rạ thuê.

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã điều khiển xe công nông nêu trên lưu thông ngược chiều trên đường Q, phần đường phía đông theo hướng Bắc - Nam đường. Khi cách điểm mở dải phân cách (Km1041 + 500m) khoảng 10m, thì bị cáo phát hiện bị hại Nguyễn Hồng H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.25 lưu thông trên phần đường phía đông theo hướng N - Bắc và cách bị cáo khoảng 40m về phía nam. Lúc này, bị cáo điều khiển xe bắt đầu chuyển hướng, di chuyển theo hướng từ Đông Bắc sang T nhằm mục đích đi qua vị trí mở dải phân cách. Cùng lúc, bị hại Nguyễn Hồng H điều khiển xe mô tô nêu trên cũng vừa đi đến và xảy ra va chạm với xe công nông do bị cáo điều khiển, hậu quả bị hại Nguyễn Hồng H chết tại chỗ.

Xét thấy, bị cáo điều khiển loại xe máy chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp như trên không được phép lưu thông và không có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng nhưng bị cáo vẫn điều khiển tham gia giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến tai nạn giao thông làm chết một người gây nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc về nhân thân, chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là tương xứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có giao nộp bổ sung tài liệu mới về bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị hại H đã sử dụng bia, rượu (có nồng độ cồn (Ethanol) 44mg/100ml máu) nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, không làm chủ được phương tiện dẫn đến va chạm vào xe công nông do bị cáo điều khiển nên nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng một phần có lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND Khu vực 2 – Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Quang Toại